

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ 3 NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2026 như sau:
ĐV tính: đồng

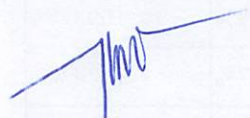
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu	970.261.390.000	200.752.790.393	20,69%	109,57%
1	Ngân sách Nhà nước	4.367.904.000	388.000.000	8,88%	258,67%
2	Dịch vụ y tế	847.664.406.000	177.111.849.475	20,89%	109,04%
3	Thu khác (hoạt động dịch vụ)	118.229.080.000	23.252.940.918	19,67%	112,68%
II	Tổng chi	970.261.390.000	197.038.771.639	20,31%	114,21%
A	Tổng chi thường xuyên	967.987.754.000	196.802.826.573	20,33%	114,51%
	Nhóm 1: Chi thanh toán cho cá nhân	190.742.646.000	77.185.709.093	40,47%	127,43%
1	Tiền lương	56.276.562.000	20.563.846.578	36,54%	101,08%
2	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	15.486.345.000	7.010.020.029	45,27%	123,77%
3	Phụ cấp lương	98.076.499.000	43.103.677.367	43,95%	152,67%
4	Tiền thưởng	1.370.005.000	-		
5	Phúc lợi tập thể	3.933.744.000	13.213.408	0,34%	838,41%
6	Các khoản đóng góp	15.599.491.000	6.494.951.711	41,64%	102,60%
	Nhóm 2: Chi về hàng hóa, dịch vụ	769.570.781.000	113.794.837.139	14,79%	106,72%
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	13.950.129.000	3.249.248.353	23,29%	77,09%
8	Vật tư văn phòng	8.839.458.000	894.023.970	10,11%	67,77%
9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1.261.568.000	251.187.870	19,91%	100,04%
10	Hội nghị	116.904.000	14.500.000	12,40%	725,00%
11	Công tác phí	556.514.000	157.272.000	28,26%	120,15%
12	Chi phí thuê mướn	9.671.663.000	1.234.204.600	12,76%	135,04%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
13	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	46.394.670.000	3.008.908.873	6,49%	76,68%
14	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	7.487.500.000	1.049.579.144	14,02%	94,09%
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	681.292.375.000	103.935.912.329	15,26%	109,68%
	Nhóm 3: Các khoản chi khác	7.674.327.000	5.822.280.341	75,87%	124,76%
17	Chi khác	7.397.185.000	5.822.280.341	78,71%	124,76%
18	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp	277.142.000			
B	Trích bổ sung chi lương	2.273.636.000	235.945.066	10,38%	36,51%

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Đăng Website BVDKNT;
- Lưu TCKT.

Người lập bảng



Lê Nguyễn Kiều My

Kế toán trưởng



Phan Thụy Thu Vân

Ngày 07 tháng 10 năm 2026

Giám đốc



Lê Huy Thạch